

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DNPNT)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DNPNT)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DNPNT)	12
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DNPNT)	13

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy phép thành lập và hoạt động

Số 82/GP/KDBH cấp ngày 19 tháng 5 năm 2020.

Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài Chính cấp có thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày của Giấy phép này.

Hội đồng Thành viên

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Ông Phạm Khắc Dũng
Ông Nguyễn Anh Tuấn
Ông Nguyễn Xuân Đại

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Khắc Dũng
Ông Nguyễn Phú Thủy

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Phạm Khắc Dũng

Tổng Giám đốc

Trụ sở chính

Tòa nhà Abacus, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Bảo hiểm HD ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 57. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty bảo hiểm phi nhân thọ được thành lập và đang hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Khắc Dũng
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HD

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Bảo hiểm HD (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu, từ trang 5 đến trang 57.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đang hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty bảo hiểm phi nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Đào Trọng Hoàng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5620-2021-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16947
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.104.368.811.999	2.192.618.895.779
110	Tiền	4	14.874.913.115	32.237.070.025
111	Tiền		14.874.913.115	32.237.070.025
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5(a)	1.663.000.000.000	1.735.000.000.000
121	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.663.000.000.000	1.735.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		157.390.333.621	205.371.600.697
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng		133.747.514.456	151.277.910.904
131.1	- Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	6(a)	133.736.954.456	148.064.808.018
131.2	- Phải thu khác của khách hàng	6(b)	10.560.000	3.213.102.886
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		4.245.438.869	827.688.416
135	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	46.473.597.027	55.228.515.082
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6(c)	(27.076.216.731)	(1.962.513.705)
140	Hàng tồn kho		57.788.000	57.788.000
141	Hàng tồn kho		57.788.000	57.788.000
150	Tài sản ngắn hạn khác		219.589.582.239	169.565.415.675
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	212.818.270.111	169.390.028.502
151.1	- Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		50.968.003.851	36.109.379.954
151.2	- Chi phí trả trước ngắn hạn khác		161.850.266.260	133.280.648.548
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12(a)	6.771.312.128	175.387.173
190	Tài sản tái bảo hiểm	15(a)	49.456.195.024	50.387.021.382
191	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		35.956.786.175	41.277.730.279
192	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		13.499.408.849	9.109.291.103

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		694.108.004.003	664.867.591.816
210	Các khoản phải thu dài hạn		14.396.656.102	14.485.000.000
218	Phải thu dài hạn khác	7(b)	14.396.656.102	14.485.000.000
218.1	- Ký quỹ bảo hiểm		14.000.000.000	14.000.000.000
218.2	- Phải thu dài hạn khác		396.656.102	485.000.000
220	Tài sản cố định		571.496.738.323	572.195.120.899
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	27.622.915.638	28.321.298.214
222	Nguyên giá		30.586.701.670	30.586.701.670
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.963.786.032)	(2.265.403.456)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	543.873.822.685	543.873.822.685
228	Nguyên giá		543.873.822.685	543.873.822.685
229	Giá trị khấu hao lũy kế		-	-
240	Bất động sản đầu tư	10	56.065.294.510	57.296.262.550
241	Nguyên giá		61.550.323.098	61.550.323.098
242	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.485.028.588)	(4.254.060.548)
250	Đầu tư tài chính dài hạn	5(b)	47.000.000.000	-
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		47.000.000.000	-
260	Tài sản dài hạn khác		5.149.315.068	20.891.208.367
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	5.149.315.068	20.891.208.367
270	TỔNG TÀI SẢN		<u>2.798.476.816.002</u>	<u>2.857.486.487.595</u>

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		977.315.613.366	1.008.329.894.183
310	Nợ ngắn hạn		974.274.097.966	850.139.063.715
312	Phải trả người bán ngắn hạn	11(a)	179.625.909.872	235.617.648.981
312.1	- Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		17.261.403.674	57.677.621.035
312.2	- Phải trả khác cho người bán		162.364.506.198	177.940.027.946
313	Người mua trả tiền trước		207.297.283	472.398.308
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12(b)	2.309.589.936	1.939.411.845
315	Phải trả người lao động		-	69.038.853
316	Chi phí phải trả ngắn hạn	13	4.082.353.401	4.672.454.642
319	Phải trả ngắn hạn khác	14(a)	352.011.879.870	252.373.398.950
319.1	- Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		1.745.878.596	2.158.350.313
329	Dự phòng nghiệp vụ		436.037.067.604	354.994.712.136
329.1	- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	15(a)	353.552.387.676	302.549.732.188
329.2	- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	15(a)	63.756.303.071	40.068.877.603
329.3	- Dự phòng dao động lớn	15(b)	18.728.376.857	12.376.102.345
330	Nợ dài hạn		3.041.515.400	158.190.830.468
331	Phải trả người bán dài hạn	11(b)	-	155.149.315.068
333	Phải trả dài hạn khác	14(b)	3.041.515.400	3.041.515.400

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.821.161.202.636	1.849.156.593.412
410	Vốn chủ sở hữu		1.821.161.202.636	1.849.156.593.412
411	Vốn góp của chủ sở hữu	16, 17	1.800.000.000.000	1.800.000.000.000
419	Quỹ dự trữ bắt buộc	17	18.558.060.132	14.957.829.671
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	17	2.603.142.504	34.198.763.741
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		2.603.142.504	34.198.763.741
440	TỔNG NGUỒN VỐN		2.798.476.816.002	2.857.486.487.595


Bùi Quang Lê Dũng
Người lập

Đoàn Thị Nguyệt
Kế toán trưởngPhạm Khắc Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

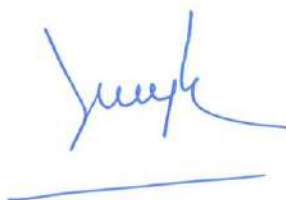
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
10	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	583.010.687.317	314.997.327.911
11	Doanh thu hoạt động bất động sản đầu tư	26 16.076.510.100	15.623.766.600
12	Doanh thu hoạt động tài chính	23 101.571.955.442	164.992.470.288
13	Thu nhập khác	-	5.802.091
20	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(459.207.517.123)	(246.130.832.493)
21	Giá vốn bất động sản đầu tư	26 (1.279.425.282)	(1.455.929.308)
22	Chi phí hoạt động tài chính	24 (70.728.524.442)	(23.120.647.244)
24	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25 (78.895.001.743)	(66.157.025.944)
25	Chi phí khác	(140.000.000)	-
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90.408.684.269	158.754.931.901
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	27 (18.404.075.045)	(31.853.962.078)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	27 -	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	72.004.609.224	126.900.969.823



Bùi Quang Lê Dũng
Người lập



Đoàn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng



Phạm Khắc Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
01	Doanh thu phí bảo hiểm	656.191.025.204	386.723.701.758
01.1	- Phí bảo hiểm gốc	678.451.662.999	546.083.682.869
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	28.742.017.693	51.896.366.798
01.3	- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(51.002.655.488)	(211.256.347.909)
02	Phí nhượng tái bảo hiểm	(77.287.173.522)	(75.318.109.811)
02.1	Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	(71.966.229.418)	(82.737.334.078)
02.2	(Giảm)/tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	(5.320.944.104)	7.419.224.267
03	Doanh thu phí bảo hiểm thuần	578.903.851.682	311.405.591.947
04	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.106.835.635	3.591.735.964
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	3.606.159.949	3.389.629.019
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	500.675.686	202.106.945
10	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	583.010.687.317	314.997.327.911
11	Chi bồi thường	(62.276.408.216)	(51.180.139.326)
11.1	- Tổng chi bồi thường	(62.276.408.216)	(51.180.139.326)
12	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	10.332.113.294	5.792.881.000
13	(Tăng)/giảm dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(23.687.425.468)	4.994.410.970
14	Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	4.390.117.746	(4.872.259.800)
15	Tổng chi bồi thường bảo hiểm	(71.241.602.644)	(45.265.107.156)
16	Biến động dự phòng dao động lớn	(6.352.274.512)	(5.152.427.156)
17	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(381.613.639.967)	(195.713.298.181)
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm	(86.131.916.921)	(43.067.145.475)
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(295.481.723.046)	(152.646.152.706)
18	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(459.207.517.123)	(246.130.832.493)
19	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	123.803.170.194	68.866.495.418

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG
(tiếp theo)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
20	Doanh thu hoạt động bất động sản đầu tư	16.076.510.100	15.623.766.600
21	Giá vốn bất động sản đầu tư	(1.279.425.282)	(1.455.929.308)
22	Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư bất động sản	14.797.084.818	14.167.837.292
23	Doanh thu hoạt động tài chính	101.571.955.442	164.992.470.288
24	Chi phí tài chính	(70.728.524.442)	(23.120.647.244)
25	Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	30.843.431.000	141.871.823.044
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(78.895.001.743)	(66.157.025.944)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	90.548.684.269	158.749.129.810
31	Thu nhập khác	-	5.802.091
32	Chi phí khác	(140.000.000)	-
40	(Lỗ)/lợi nhuận khác	(140.000.000)	5.802.091
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90.408.684.269	158.754.931.901
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(18.404.075.045)	(31.853.962.078)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	72.004.609.224	126.900.969.823

Bùi Quang Lê Dũng
Người lập

Đoàn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng

Phạm Khắc Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	90.408.684.269	158.754.931.901	
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	9, 10	1.929.350.616	1.929.350.616
03	Các khoản dự phòng	107.086.884.852	209.342.862.184	
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23	(6.802.170)	(815.148)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	23	(101.446.775.792)	(164.659.708.668)
06	Chi phí lãi trả chậm	24	15.706.849.316	23.059.726.027
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		113.678.191.091	228.426.346.912
09	Giảm các khoản phải thu		7.456.728.199	750.073.490.305
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(34.403.177.083)	39.359.230.867
12	Tăng chi phí trả trước		(43.393.197.626)	(143.862.217.764)
14	Tiền lãi trả chậm đã trả	28	(21.057.534.247)	(25.200.000.000)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	12	(25.000.000.000)	(37.553.806.680)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.718.989.666)	811.243.043.640
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
23	Tiền chi đầu tư vào các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		(2.113.000.000.000)	(1.460.000.000.000)
24	Tiền thu hồi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		2.138.000.000.000	335.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi		110.350.030.586	160.332.975.926
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		135.350.030.586	(964.667.024.074)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	Chi trả nợ gốc trả chậm	28(a)	(150.000.000.000)	(60.000.000.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		(150.000.000.000)	(60.000.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(17.368.959.080)	(213.423.980.434)
60	Tiền đầu năm	4	32.237.070.025	245.660.235.311
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		6.802.170	815.148
70	Tiền cuối năm	4	14.874.913.115	32.237.070.025

 Bùi Quang Lê Dũng
 Người lập

 Đoàn Thị Nguyệt
 Kế toán trưởng

 Phạm Khắc Dũng
 Tổng Giám đốc
 Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.